TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/HS-ST
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**.
2. Ông **Trần Văn Mỹ Phúc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Công** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Quang T**, sinh năm 1990 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Số E, khóm T, phường T, T, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số A, đường L, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*Không đăng ký tạm trú*); nghề nghiệp: Không; học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Tấn P, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1965; vợ: Ngô Minh T1, sinh năm 1991, có 02 người con; tiền án – tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại***: **Nguyễn Phương K**, sinh năm 1992 (*Vắng mặt*).

Đỗ Thị Thúy K1, sinh năm 1991(*Vắng mặt*).

Cùng cư trú: Số F, khóm T, phường T, T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 20/8/2022, Đ Công an thành phố V kết hợp với Công an phường I, thành phố V trên đường làm nhiệm vụ tuần tra, khi đến

đoạn đường P thuộc khóm C, phường I, thành phố V thì phát hiện Lâm Quang T đang dừng xe mô tô biển số 64FC-2542 trên đường có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong ba lô T mang theo có 01 đoạn sắt gân dài 58cm, hai đầu có lỏm, đoạn sắt tròn và 01 đoạn sắt gân dài 43cm, một đầu cong múc, một đầu dẹp, đoạn sắt tròn nghi dùng để phá khóa trộm cắp tài sản nên mời T về trụ sở để làm việc. T khai nhận vào khoảng hơn 00 giờ ngày 13/8/2022, Lâm Quang T điều khiển xe mô tô biển số 64FC-2549 mang theo ba lô màu đen bên trong có 02 (hai) đoạn sắt gân nêu trên đi từ phòng trọ của T tại địa chỉ số A, đường L, phường B, thành phố V đến khu dân cư P, thành phố V với mục đích để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến căn nhà tại địa chỉ số F, khóm T, phường T, thành phố V do vợ chồng anh Nguyễn Phương K và chị Đỗ Thị Thúy K1 làm chủ. Quan sát thấy cổng rào căn nhà khóa cửa, biết trong nhà không có người trông coi nên T đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản.

Để thực hiện hành vi trộm cắp, T dựng xe ở một gốc cây gần nhà và đi bộ đến cổng rào căn nhà, dùng 02 thanh sắt gân phá ổ khóa cửa rào và lấy ổ khóa để vào ba lô. Khi vào được hành lang phía trước căn nhà, T thấy trên tường bên trái phía trước cửa chính có gắn camera nên rút phích cắm điện camera, rồi đi dọc theo hành lang bên phải đến cửa sau căn nhà thì thấy có ổ khóa cửa dạng tay nắm, T mở thử thì tay nắm cửa bị gãy, không mở được nên T để tay nắm cửa trên cửa sổ phía bên trái căn nhà.

Do không mở được cửa sau nên T đi ra phía cửa chính và dùng 02 thanh sắt gân cạy mở ổ khóa và mở được cửa chính đi vào trong phòng khách. Tiếp theo, T đi đến cái bàn bên phải phòng ngủ số 1 để tìm tài sản thì thấy 01 cái bóp (*Ví*) bằng vải trên bàn, T mở bóp ra bên trong có số tiền gồm nhiều mệnh giá từ 1.000 đồng đến 50.000 đồng, T tiếp tục lục trong ngăn kéo bên trái thấy có một bìa hồ sơ bằng nhựa trong suốt, bên trong có một số tiền nhiều mệnh giá từ 10.000 đồng đến 500.000 đồng, T lấy tiền rồi để bìa hồ sơ vào ngăn kéo và kéo ngăn tủ lại. Sau khi lấy tiền xong, T thấy trên ổ khóa của cửa chính có gắn một chùm chìa khóa nên đi đến rút chùm chìa khóa ra rồi đi đến phòng ngủ số 1 cắm vào ổ khóa mở thử nhưng không mở được. Tiếp đó, T đi đến phòng ngủ số 2, thấy cửa phòng không khóa nên đi vào lục tìm tài sản, thấy ở đầu giường ngủ trong phòng có 01 chiếc cân điện tử hình vuông, màu bạc, hiệu Padabanic nên T lấy bỏ vào túi nylon màu đen mang đi. Sau đó, T đi ra khu vực kệ trưng bày mỹ phẩm và tiếp tục lấy một số mỹ phẩm trưng bày trên kệ bỏ vào ba lô. Khi T quay trở lại khu vực phòng khách để tìm tài sản thì thấy 01 cái máy hút bụi màu đen, hiệu Bowai ở dưới cái bàn trong phòng khách nên T lấy và bỏ vào túi nylon màu đen chung với cân điện tử.

Sau khi lấy xong tài sản, T đi ra khép cửa chính và cửa rào lại rồi đi đến vị trí để xe để lấy xe đi về, trên đường về thấy có thùng rác nên lấy ổ khóa cửa rào đã phá trước đó bỏ vào thùng rác. Khi về đến phòng trọ, T lấy các tài sản đã trộm được ra kiểm tra và đưa số tiền lấy trộm được cho cho vợ là chị Ngô Minh T1 đếm được số tiền 4.040.000 (*Bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) và một số loại mỹ phẩm gồm: 02 hộp kem dưỡng trắng da toàn thân DULUXE hiệu La, 16 hộp sửa rửa mặt ngừa mụn, trắng da hiệu Bảo Ngọc L, 12 hộp Serum dưỡng

trắng da hiệu La, 04 hộp son môi hiệu SHC Lipmoi. Sau đó, T kêu T1 lấy 200.000 đồng trong số tiền lấy trộm được đưa cho T để cho bà Tăng Thị Kim L1 (*Là mẹ vợ của T*), đối với số tiền 3.840.000 đồng T giao cho T1 giữ để chi tiêu trong gia đình, đối với các tài sản còn lại thì vẫn tiếp tục cất giữ tại phòng trọ của T.

Tại Cơ quan điều tra, Lâm Quang T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, mục đích T thực hiện hành vi là vì muốn có tiền để trả tiền thuê trọ và các chi phí hàng ngày. Tài sản trộm được mang về T nói với vợ của bạn bè gửi chứ không nói là tài sản trộm cắp.

Cơ quan điều tra đã thu giữ các tài sản do T đã lấy trộm, riêng số tiền 4.040.000 đồng không thu hồi được do chị T1 và bà L1 đã tiêu xài hết.

Qua làm việc với chị Ngô Minh T1 và bà Tăng Thị Kim L1 thì chị T1 và bà L1 cùng xác định vào thời gian trên có thấy T mang các tài sản nêu trên về phòng trọ, chị T1 và bà L1 có hỏi thì T nói tiền do T đi làm và người khác nợ tiền trả T, số mỹ phẩm và các đồ vật trên do người bạn gửi T nhờ bán dùm; chị T1 và bà L1 không biết các tài sản này do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L1 và chị T1.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 50/HĐĐGTSTTTHS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: 01 (*Một*) máy hút bụi màu đen, hiệu Bowai; 01 (*Một*) cân điện tử hình vuông, màu bạc, hiệu Padabanic; 02 (*Hai*) hộp kem dưỡng trắng da toàn thân DULUXE hiệu La, khối lượng 150gram; 16 (*Mười sáu*) hộp sửa rửa mặt ngừa mụn, trắng da hiệu Bảo Ngọc L, khối lượng 70gram; 12 (*Mười hai*) hộp Serum dưỡng trắng da, hiệu La, khối lượng 10ml; 04 (*Bốn*) hộp son môi hiệu SHC Lipmoi, khối lượng 23,5gram có tổng giá trị là 1.881.150 đồng (*Một triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn một trăm năm mươi đồng*). Sau khi định giá tài sản trên, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã trao trả lại cho bị hại xong.

Đối với 01 (*Một*) xe mô tô biển số 64FC-2542 qua tra cứu thông tin phương tiện đối với xe mô tô 64FC-2542 không có dữ liệu trên hệ thống của Cảnh sát giao thông. Qua làm việc, anh Nguyễn Chí H1 trình bày có cho T chiếc xe nêu trên để đi làm, do xe mua đã lâu nên giấy tờ xe đã bị mất, anh H1 không biết T sử dụng xe để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô nêu trên để xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKS-TPVL, ngày 04/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lâm Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Lâm Quang T về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật; phân tích đánh giá tác hại của hành vi bị cáo đã thực hiện, nhận định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Quang T phạm tội

"*Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Quang T mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm; tịch thu tiêu hủy 01 đoạn sắt gân dài 58cm (*02 đầu có lỏm, đoạn sắt tròn*), 01 đoạn sắt gân dài 43cm (*01 đầu cong múc, 01 đầu dẹp, đoạn s8a1t tròn*), 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng và 01 áo khoác thun màu đen, kiểu áo trùm kín đầu, trước ngực áo bên trái có nhãn hiệu AIRWALK đã qua sử dụng; buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật .

- Lời trình bày của bị cáo: Do cần tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng miêu tả. Tại phiên tòa, bị cáo nhận ra sai trái, hứa sau này không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời trình bày và khai nhận của bị cáo Lâm Quang T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án thể hiện qua các lời khai bị cáo, bị hại, biên bản xác định địa điểm (*Kèm theo bản ảnh*), đoạn clip camera an ninh, các tài liệu chứng cứ khác cùng vật chứng đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận rằng: Vào lúc 00 giờ ngày 13/8/2022, bị cáo Lâm Quang T đã thực hiện hành vi lén lút dùng 02 thanh sắt gân phá ổ khóa cửa rào và cửa chính nhà số F, khóm T, phường T, T, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi phá ổ khóa, đột nhập vào bên trong nhà quan sát không thấy ai trong giữ nhà, bị cáo lén lút lục soát đồ đạt trong nhà và đã lấy trộm những tài sản gồm: 4.040.000 đồng (*Bốn triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng*); 01 (*Một*) máy hút bụi màu đen, hiệu Bowai; 01 (*Một*) cân điện tử hình vuông, màu bạc, hiệu Padabanic; 02 (*Hai*) hộp kem dưỡng trắng da toàn thân DULUXE hiệu La, khối lượng 150gram; 16 (*Mười sáu*) hộp sửa rửa mặt ngừa mụn, trắng da hiệu Bảo Ngọc L, khối lượng 70gram; 12 (*Mười hai*) hộp Serum dưỡng trắng da, hiệu La, khối lượng 10ml; 04 (*Bốn*) hộp son môi hiệu SHC Lipmoi, khối lượng 23,5gram. Lấy trộm tài sản xong, bị cáo đem về nhà cất giữ, đến 01giờ 20 phút ngày 20/8/2022 bị cáo đi tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng Công an thành phố V nghi vấn kiểm tra thì bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 13/8/2022. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt của bị hại K và

K1 là 5.921.150 đồng (*Năm triệu, chín trăm hai mươi mốt ngàn, một trăm năm mươi đồng*).

Dấu hiệu hành vi vừa nêu trên của bị cáo Lâm Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Phương K và Đỗ Thị Thúy K1 được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương và gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội; bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, không chịu lao động, muốn hưởng thụ trên công sức lao động của người khác nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý đối với bị cáo để răn đe trường hợp tương tự và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường trả lại 01 phần số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, khi quyết định hình phạt xem đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Sau khi xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân hạnh kiểm tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ răng đe bị cáo, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời trình bày yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 4.040.000 đồng. Tại phiên, bị cáo xuất trình chứng cứ là biên nhận đã trả cho vợ chồng K và K1 1.500.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường hoàn trả cho bị hại số tiền 2.540.000 đồng.

[5]. Xử lý vật chứng đang tạm giữ: Đối với 01 đoạn sắt gân dài 58cm (*02 đầu có lỏm, đoạn sắt tròn*), 01 đoạn sắt gân dài 43cm (*01 đầu cong múc, 01 đầu dẹp, đoạn sắt tròn*), 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng và 01 áo khoác thun màu đen, kiểu áo trùm kín đầu, trước ngực áo bên trái có nhãn hiệu AIRWALK đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo. Đây là công cụ phương tiện bị cáo thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Quang T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Quang T 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo - thời gian thử thách là 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án (*09/12/2022*).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(*Đã giải thích toàn văn khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với người bị kết án*).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lâm Quang T có nghĩa vụ bồi thường trả cho bị hại Nguyễn Phương K và Đỗ Thị Thúy K1 số tiền 2.540.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm bốn mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (*Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vật chứng có trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2022 giữa Công an thành phố V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) đoạn sắt gân dài 58cm (*02 đầu có lỏm, đoạn sắt tròn*), 01 (*Một*) đoạn sắt gân dài 43cm (*01 đầu cong múc, 01 đầu dẹp, đoạn sắt tròn*), 01 (*Một*) ba lô màu đen đã qua sử dụng và 01 (*Một*) áo khoác thun màu đen,

kiểu áo trùm kín đầu, trước ngực áo bên trái có nhãn hiệu AIRWALK đã qua sử dụng thu**.**

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc T2